Chương 4 I. Dân chủ và dân chủ XHCN

# 1. Dân chủ, sự ra đời và phát triển của dân chủ

## a) Quan niệm về dân chủ

### Thuật ngữ dân chủ ra đời vào khoảng thế kỷ thứ VII trước công nguyên. Trong tiếng Hy Lạp cổ đại cụm từ Demokratos có nghĩa là nhân dân + cai trị hay còn được hiểu là quyền lực thuộc về nhân dân

### Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, dân chủ có các nội dung cơ bản

#### Dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân (phương diện quyền lực)

#### Dân chủ là một hình thức hay hình thái nhà nước (phương diện chính trị - chế độ xã hội)

#### Dân chủ là một nguyên tắc (phương diện tổ chức và quản lý xã hội)

### Dân chủ là một phạm trù vĩnh viễn, tồn tại và phát triển cùng với xã hội loài người, một giá trị nhân loại chung

### Chủ tịch Hồ Chí Minh phát triển dân chủ theo hướng

#### Dân chủ là một giá trị nhân loại chung, một giá trị xã hội: Dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ

#### Dân chủ là một thể chế chính trị, một chế độ xã hội

### Dân chủ là một giá trị xã hội phản ánh những quyền cơ bản của con người, là một phạm trù chính trị gắn với các hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền, là một phạm trù lịch sử gắn với quá trình ra đời, phát triển của lịch sử xã hội, nhân loại

## b) Sự ra đời, phát triển của dân chủ

### Dân chủ nguyên thủy, dân chủ quân sự: hình thức manh nha của dân chủ trong xã hội cộng sản nguyên thủy. Đặc trưng của nền dân chủ này là nhân dân bầu ra thủ lĩnh quân sự thông qua đại hội nhân dân, mọi người đều có quyền tham gia quyết định

### Nền dân chủ chủ nô ra đời khi xuất hiện chế độ tư hữu, giai cấp: Đặc trưng là nhân dân tham gia bầu ra nhà nước (nhân dân bao gồm chủ nô, các công dân tự do như tăng lữ, thương gia, trí thức)

### Chế độ độc tài chuyên chế phong kiến: sự thống trị của giai cấp địa chỉ được khoát lên chiếc áo thần bí của thế lực siêu nhiên. Ý thức về dân chủ, đấu tranh thực hiện quyền làm chủ của người dân không có bước tiến đáng kể nào

### Nền dân chủ tư sản với tư tưởng tiến bộ về tự do, bình đẳng, dân chủ là một bước tiến lớn của nhân loại nhưng được xây dựng trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất nên vẫn là nền dân chủ của thiểu số

### Sau thắng lợi của cách mạng T10 Nga, nhà nước XHCN thiết lập nền dân chủ vô sản (dân chủ XHCN) thực hiện quyền lực của đại đa số nhân dân. Đặc trưng cơ bản là thực hiện quyền lực của nhân dân - xây dựng một nhà nước dân chủ thực sự, dân làm chủ nhà nước và xã hội

### Với tư cách là một hình thái nhà nước, một chế độ chính trị, lịch sử nhân loại có 3 nền dân chủ: Chủ nô (Chiếm hữu nô lệ), tư sản (Tư bản chủ nghĩa) và XHCN

# 2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa

## a) Quá trình ra đời của nền dân chủ XHCN

### Dân chủ XHCN được phôi thai từ thực tiễn đấu tranh giai cấp ở Pháp và Công xã Pari năm 1871. Khi cách mạng Tháng 10 Nga thắng lợi, nền dân chủ XHCN chính thức được xác lập

### Quá trình phát triển của dân chủ XHCN từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện, có sự kế thừa chọn lọc giá trị các nền dân chủ trước đó

### Càng hoàn thiện bao nhiêu, nền dân chủ XHCN với tư cách là một chế độ nhà nước càng tự tiêu vong bấy nhiêu

### Nền dân chủ XHCN là nền dân chủ

#### Cao hơn về chất so với nền dân chủ tư sản

#### Mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ, dân làm chủ

#### Dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng

#### Được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền XHCN, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản

## b) Bản chất của nền dân chủ XHCN

### Bản chất chính trị: Nền dân chủ mang bản chất của giai cấp công nhân, cơ chế nhất nguyên và nhà nước pháp quyền XHCN

### Bàn chất kinh tế: Thực hiện chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu và thực hiện chế độ phân phối lợi ích theo kết quả lao động là chủ yếu

### Bản chất tư tưởng - văn hóa - xã hội: Dựa trên hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, có sự kết hợp hài hòa về lợi ích giữa cá nhân, tập thể và xã hội

### Điều kiện tiên quyết: đảm bảo vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản

Appendix

# Floating Text

## 2. Thời phong kiến: Nhân dân là người đàn ông đã có vợ và 1 đứa con trai

## 3. Nền dân chủ tư sản: Cơ sở cách mạng: tự do, bình đẳng, bác ái. Nhân dân: công dân của đất nước

## 4. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa: Giữ tiến bộ của dân chủ tư sản và tiến bộ ở quyền thực chất

## Dân chủ trực tiếp: hỏi ý kiến tập thể, từng người một, trưng cầu dân ý rồi quyết định theo đa số

## Dân chủ gián tiếp: cử người đại diện quyết định

## 1. Nền dân chủ chủ nô (xã hội chiếm hữu nô lệ): Là xã hội đầu tiên của con người có giai cấp và có nhà nước. Nhân dân chỉ có nghĩa là chủ nô. Nô lệ không phải người

## Nhưng không tuyệt đối, còn loài người thì dân chủ vẫn tồn tại